

## BÁO CÁO THẨM TRA

**điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí) để thực hiện Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra Văn bản số 5960/UBND-GT<sub>1</sub> ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí) để thực hiện Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB); Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

### I. Căn cứ pháp lý để thẩm tra

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Nghị định số 97/20187/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND tỉnh về ủy quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

### II. Hồ sơ tài liệu thẩm tra

Văn bản số 5960/UBND-GT<sub>1</sub> ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí) để thực hiện Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB).

Văn bản số 2318/VPCP-QHQT ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt đề xuất Dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực” vay vốn WB;

Các Văn bản: số 8382/NHNN-HTQT ngày 16/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số 6047/BTNMT-KHTC ngày 08/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 2673/BXD-PTĐT ngày 09/11/2017 của Bộ Xây, số 16678/BTC-QLN và số 16677/BTC-QLN ngày 08/12/2017 của Bộ Tài chính về việc ý kiến góp ý thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB);

Các Văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: số 273/HĐND ngày 28/8/2017 về chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; số 352/HĐND ngày 03/11/2017 về chấp thuận phương án sử dụng và trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí) để thực hiện dự án;

Các Văn bản của UBND tỉnh: số 312/TTr-UBND ngày 07/9/2017 về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB); số 7973/UBND-GT1 ngày 18/12/2017 về việc giải trình các ý kiến góp ý về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB);

Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh; Văn bản số 3686/STC-TCĐT ngày 20/9/2018 của Sở Tài chính; Văn bản số 687/KHĐT-TH ngày 21/9/2018 của Sở KHĐT.

### **III. Tổng quan dự án**

#### **1. Về chủ trương đầu tư**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 273/HĐND ngày 28/8/2017, với các nội dung chính sau:

1.1. Tên dự án: Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh.

1.2. Dự án nhóm: Nhóm B.

1.3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hà Tĩnh.

1.5. Tên chủ đầu tư (Chủ dự án): UBND thị xã Kỳ Anh.

1.6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.7. Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu tổng quát: Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận đến dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị được cải thiện; tăng cường năng lực lập quy hoạch và quản lý đô thị tại các thành phố của dự án.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Tăng cường giao thông kết nối;

+ Cải thiện môi trường đô thị thông qua việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

+ Tăng cường năng lực thoát nước, phòng chống lũ và sạt lở bờ sông, tạo cảnh quan đô thị;

+ Hỗ trợ phát triển đô thị bền vững, đô thị xanh và đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### 1.8. Nội dung, quy mô đầu tư:

- Hợp phần 1: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị.

+ Xây dựng trục đường kết nối đô thị trung tâm, chiều dài 3,95 km;

+ Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

+ Xây dựng kè kết hợp đường giao thông hai bên bờ Sông Trí (đoạn từ tràn sông Trí đến cầu Trí);

+ Nâng cấp, cải tạo hồ Thủy Sơn, phường Sông Trí, diện tích 1,9ha.

- Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện đầu tư.

1.9. Tổng mức đầu tư dự kiến: 54,72 triệu USD tương đương 1.231,1 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn vay WB: 45,21 triệu USD; tương đương 1.017,2 tỷ đồng;

- Vốn đối ứng: 9,51 triệu USD tương đương 213,9 tỷ đồng;

#### 1.10. Cơ chế tài chính đối với dự án.

- Đối với nguồn vốn vay WB: Chính phủ vay WB và cấp phát 30%, tương đương 305,16 tỷ đồng; tinh vay lại 70%, tương đương 712,04 tỷ đồng.

- Đối với vốn đối ứng: 9,51 triệu USD tương đương 213,9 tỷ đồng. Thực hiện theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Văn bản số 2318/VPCP-QHQT ngày 14/3/2017 của Văn phòng Chính phủ (trong đó ngân sách tinh bố trí 50%, ngân sách thị xã Kỳ Anh bố trí 50%);

1.11. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Hạ tầng kỹ thuật đô thị (giao thông, thủy lợi, thoát nước và xử lý nước thải).

#### 1.12. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Chuẩn bị đầu tư: Từ năm 2017 đến 2018.

- Thực hiện đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng: Từ năm 2018-2022.

#### 1.13. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

### 2. Về phương án sử dụng và trả nợ vay lại

Phương án sử dụng và trả nợ vay lại của Dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 352/HĐND ngày 03/11/2017:

#### 2.1. Phương án sử dụng vốn:

- Đối với vốn vay WB: Tổng 1.017,2 tỷ đồng, tương đương với 45,20 triệu USD: Để thực hiện các hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn, kiểm toán độc lập và chi phí lãi vay trong quá trình thực hiện dự án.

- Đối với vốn đối ứng: Tổng 213,9 tỷ đồng, tương đương với 9,51 triệu USD; Để thực hiện hoạt động quản lý dự án, GPMB, dịch vụ tư vấn, thuế VAT, hợp phần 2 của dự án và chi phí khác.

## 2.2. Phương án trả nợ đối với nguồn cho vay lại:

a) Điều khoản vay lại: Tổng nguồn vốn cho vay lại: 712,04 tỷ đồng, tương đương 31,6 triệu USD. Chi tiết như sau:

Điều khoản vay	Nguồn vay ưu đãi (IBRD)
Trị giá khoản vay (USD)	712,04 tỷ đồng, tương đương 31,6 triệu USD
Tỷ lệ vay lại	70%
Chi phí ban đầu	Phí thu xếp: 0,25%/khoản vay
Lãi suất (%)	Liên ngân hàng Lôn Đôn (Libor) + Biên độ biến đổi
Thời gian trả nợ (năm)	19 năm (từ 2023 đến 2041)
Số lần trả nợ trong một năm	02
Các khoản phí khác hoặc hoa hồng	Phí cam kết: 0,25%
Phương án	Lãi trong quá trình xây dựng được gốc hoá
Loại trả nợ	Đều hàng năm
Thời gian ân hạn (năm)	05
Tỷ giá VND/USD (lấy theo phương án tính toán của WB và các địa phương tham gia dự án)	22.500

### b) Nguồn vốn trả nợ, thời gian trả nợ:

- Trong kế hoạch tài chính công trung hạn cho các giai đoạn sau năm 2020;
- Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các giai đoạn sau năm 2020;
- Thời gian bắt đầu trả nợ cho dự án là năm 2023 và thời hạn kết thúc trả nợ cho Dự án là năm 2041 (viết tắt: giai đoạn từ 2023-2041);
- Trích từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: Nguồn ngân sách tỉnh, bao gồm cả các nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác hàng năm của ngân sách tỉnh và ngân sách thị xã Kỳ Anh để trả nợ gốc, lãi vay và phí (khoảng 987,4 tỷ đồng, tương đương 43,8 triệu USD). Trong đó, ngân sách tỉnh chi trả 50%, ngân sách thị xã Kỳ Anh chi trả 50% nợ vay lại (gốc, lãi và phí).

## IV. Nội dung và kết quả thẩm tra

### 1. Tình hình thực hiện dự án

Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB) đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận Chủ trương đầu tư, phương án sử dụng và trả nợ vay lại tại các Văn bản số 273/HĐND ngày 28/8/2017, số 352/HĐND ngày 03/11/2017. Ngày 07/9/2017, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 312/TTr-UBND, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình

thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB).

Đến nay, Dự án đã nhận được đầy đủ ý kiến góp ý thẩm định của các Bộ, ngành liên quan tại các Văn bản: số 16678/BTC-QLN và số 16677/BTC-QLN ngày 08/12/2017 của Bộ Tài chính; số 2673/BXD-PTĐT ngày 09/11/2017 của Bộ Xây dựng; số 6047/BTNMT-KHTC ngày 08/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; số 8382/NHNN-HTQT ngày 16/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 18/12/2017, UBND tỉnh đã có Văn bản số 7973/UBND-GT<sub>1</sub> về việc giải trình các ý kiến góp ý về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.

## **2. Nguyên nhân và sự cần thiết phải điều chỉnh**

Tại thời điểm UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB), phương án sử dụng và trả nợ vay lại với cơ chế tỉnh Hà Tĩnh vay lại 70% vốn vay của WB, áp dụng theo quy định của Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 30/6/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018), thay thế Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ; theo đó, tỉnh Hà Tĩnh thuộc đối tượng được vay lại 40% vốn vay của WB, một số khoản chi phí (lãi vay trong thời gian thực hiện, phí thu xếp, phí cam kết) không được sử dụng vốn vay mà phải bố trí từ ngân sách của bên vay lại để chi trả ngay sau khi hiệp định vay có hiệu lực.

Do vậy, tỷ lệ vay lại, cơ cấu nguồn vốn và tổng mức đầu tư của Dự án sẽ thay đổi so với phương án đã được UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

Ngoài ra, tại cuộc họp ngày 18/9/2018 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, các Bộ ngành và WB đã thống nhất và yêu cầu các tỉnh tham gia dự án khẩn trương thực hiện việc điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo các nội dung nêu trên để Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn tất việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 11/2018; nhằm kịp thời hoàn tất thủ tục phục vụ công tác đàm phán dự án dự kiến vào tháng 3/2019.

## **3. Nội dung điều chỉnh**

Căn cứ Nghị định 97/2018/NĐ-CP; sau khi nghiên cứu hồ sơ, ý kiến của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Chủ đầu tư, Ban KTNNS xét thấy các nội dung đề nghị điều chỉnh là cần thiết và phù hợp, cụ thể như sau:

### **3.1. Về tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn**

- Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư tăng 7,9 tỷ đồng do phải điều chỉnh, cơ cấu lại các chi phí liên quan theo quy định, cụ thể là:

- Vốn vay WB: Vốn vay WB giảm 61,2 tỷ đồng do cắt giảm chi phí lãi vay, phí cam kết và phí thu xếp do phải sử dụng từ ngân sách bên vay lại để chi trả, không được sử dụng vốn vay.

- Vốn đối ứng: Vốn đối ứng tăng thêm 69,1 tỷ đồng, gồm:

+ Bổ sung các chi phí: trả lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp, phí quản lý cho vay lại trong thời gian thực hiện do không được sử dụng vốn vay, ngân sách phải bố trí để chi trả ngay sau khi hiệp định có hiệu lực. Mặt khác, các khoản phí thu xếp, phí cam kết bên vay lại phải chi trả cho toàn bộ khoản vay của WB (Nghị định 52/2017/NĐ-CP chỉ quy định bên vay lại chi trả theo tỷ lệ vay lại và không áp dụng phí quản lý cho vay lại), với số tiền 40 tỷ đồng

+ Khái toán chi phí GPMB đã được cập nhật lại theo nội dung Khung chính sách tái định cư của dự án đã được WB công bố vào tháng 01/2018 (bổ sung một số chi phí gián tiếp như: hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ hộ bị tổn thương, hỗ trợ hộ kinh doanh, thường tiến độ, chi phí quản lý,...), với số tiền 16,4 tỷ đồng

+ Thay đổi tỷ lệ nội suy giá trị và bổ sung thêm một số khoản mục chi phí, với số tiền 12,7 tỷ đồng.

Do đó, sau khi điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến là: 1.239,11 tỷ đồng, tương đương 55,07 triệu USD. Trong đó:

- Vốn vay WB: 956,04 tỷ đồng, tương đương với 42,49 triệu USD;

- Vốn đối ứng: 283,07 tỷ đồng, tương đương với 12,58 triệu USD.

Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể:

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Vốn vay WB	Vốn đối ứng			Tổng cộng
		Tổng số	Ngân sách tỉnh (50%)	Ngân sách thị xã Kỳ Anh (50%)	
2019	-	12.151,5	6.075,7	6.075,7	12.151,5
2020	13.395,8	29.157,8	14.578,9	14.578,9	42.553,6
2021	121.249,8	51.502,9	25.751,5	25.751,5	172.752,8
2022	104.912,1	65.003,0	32.501,5	32.501,5	169.915,1
2023	221.548,0	54.530,2	27.265,1	27.265,1	276.078,1
2024	341.586,9	33.449,2	16.724,6	16.724,6	375.036,1
2025	153.352,8	37.278,6	18.639,3	18.639,3	190.631,4
<b>Cộng</b>	<b>956.045,4</b>	<b>283.073,2</b>	<b>141.536,6</b>	<b>141.536,6</b>	<b>1.239.118,5</b>

### **3.2. Về cơ chế tài chính đối với dự án**

- Đối với vốn vay WB: Áp dụng cơ chế tỉnh Hà Tĩnh vay lãi 40%, Trung ương cấp phát 60% là phù hợp với quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Quyết định 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Đối với vốn đối ứng: Toàn bộ phần vốn đối ứng sẽ do ngân sách địa phương tự bố trí, ngân sách Trung ương không hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (Trong đó: Ngân sách tỉnh bố trí 50%; Ngân sách thị xã Kỳ Anh bố trí 50%).

### **3.3. Về phương án sử dụng và trả nợ vay lại**

a) Phương án sử dụng vốn vay: Đảm bảo tuân thủ các quy định về sử dụng vốn vay, chỉ sử dụng vốn vay cho các hoạt động đầu tư, không sử dụng cho các hoạt động có tính chất chi thường xuyên.

b) Phương án trả nợ phần vốn vay lại:

Phù hợp với tỷ lệ vay lại và thời gian thực hiện Dự án (dự kiến thời gian giải ngân từ 2020-2025; trả nợ từ 2024 đến 2043).

Nguồn vốn trả nợ: Đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 352/HĐND ngày 03/11/2017 (chỉ thay đổi về thời điểm bắt đầu và kết thúc trả nợ), cụ thể:

- Trong kế hoạch tài chính công trung hạn cho các giai đoạn sau năm 2020;

- Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các giai đoạn sau năm 2020;

- Thời gian bắt đầu trả nợ cho Dự án là năm 2024 và thời hạn kết thúc trả nợ là năm 2043 (viết tắt: giai đoạn từ 2024-2043);

- Từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác hàng năm) để trả nợ gốc, lãi vay và phí;

- Trong trường hợp có biến động lớn UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh bố trí các nguồn thu khác thuộc ngân sách tỉnh và cho thị xã Kỳ Anh áp dụng các cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù nhằm đảm bảo nguồn thu để trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí).

### **3.4. Thời gian thực hiện dự án**

Thời gian thực hiện dự án đã được UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định là:

+ Chuẩn bị đầu tư: Từ năm 2017 đến 2018.

+ Thực hiện đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng: Từ năm 2018-2022.

Tuy nhiên, hiện nay đã gần hết tháng 9/2019 dự án vẫn chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; sau phê duyệt chủ trương đầu tư còn các bước phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định phê duyệt khả năng vay lại của dự án trước khi đàm phán dự án nên thời gian hoàn thiện các bước còn khá dài. Mặt khác, dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và cũng chưa có trong phương án điều chỉnh, bố sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ phê duyệt (do theo quy định của Luật Đầu tư công, điều kiện để dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn là phải được ký kết Hiệp định với Nhà tài trợ).

Vì vậy, để chuẩn bị các bước đầu tư của dự án và sớm ký kết hiệp định với nhà tài trợ, cũng như làm tiền đề cho việc bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025; thời gian thực hiện: 05 năm kể từ khi hiệp định có hiệu lực (khoảng 2019-2025).

### **3.5. Các nội dung khác**

Giữ nguyên theo Chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án tại Văn bản số 273/HĐND ngày 28/8/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **V. Kiến nghị:**

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh, ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và căn cứ các quy định, văn bản có liên quan; Ban KTNS đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến thống nhất điều chỉnh điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vay lại (gốc, lãi và phí) để thực hiện Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB) theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản nói trên (*có dự thảo văn bản kèm theo*)./.

#### **Nơi nhận:**

- Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh;
  - Các PCT, UVTT HĐND tỉnh;
  - Ban KTNS HĐND tỉnh;
  - Các Sở: KHĐT, TC;
  - Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh;
  - Văn phòng HĐND tỉnh;
  - Lưu: VT, CV KTNS TQĐ27b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Viết Hậu**